|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN  **TRƯỜNG PTDTBT THCS**  **XÃ MƯỜNG NHÀ**  Số: /BC-THCS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Mường Nhà, ngày 21 tháng 8 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường**

Căn cứ theo Điều 8 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐTngày 03 tháng 6 năm 2024

của Bộ Giáo dục và Đảo tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở

giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà báo cáo điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường như sau:

**I. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quần lý và nhân viên**

**1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên theo nhóm VTVL và trình độ được đào tạo**

a) Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: có 02 vị trí (2 người)

- Hiệu trưởng (Th.sĩ QLGD)

- Phó Hiệu trưởng: 01 người (ĐHSP)

b) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: có 3 vị trí (33 người)

- Giáo viên trung học cơ sở hạng I: 01 người

- Giáo viên trung học cơ sở hạng II: 24 người

- Giáo viên trung học cơ sở hạng III: 8 người (5 ĐHSP; 03 CĐSP)

- Thiết bị, thí nghiệm hạng IV: 01 người (01 ĐH)

\* Các vị trí khác được thực hiện kiêm nhiệm.

c) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: có 2 vị trí (2 người)

- Kế toán trung cấp hạng IV: 01 người (TC)

- Y tế học đường: 01 người (TC)

đ) Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: có 02 vị trí (02 người)

- Nhân viên bảo vệ: 01 người

- Nhân viên phục vụ: 01 người

**2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp**

- Cán bộ quản lý: 02/02 đạt chuẩn nghề nghiệp loại Khá, tỷ lệ 100%

- Giáo viên: 22/33 đạt chuẩn nghề nghiệp loại Tốt, tỷ lệ 66,7%

10/33đạt chuẩn nghề nghiệp loại Tốt, tỷ lệ 30,3%

1/33 đạt chuẩn nghề nghiệp loại TB, tỷ lệ 3,03%

**3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm**

- 38/38 giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành học tập chính trị, nghiệp vụ hè, tỷ lệ: 100%,

- 35/35 giáo viên, cán bộ quản lý. hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên, tỷ lệ 100%.

**II. Cơ sở vật chất**

**1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường**

Trường có tổng diện tích 17.785m2, không có điểm trường. Diện tích bình quân tối thiểu cho 01 học sinh 22,01m2 đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ÐT về Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm. non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

**2. Số lượng, hạng mục khối hành chính quản trị, hối phòng học tập; khối phòng Ì hỗ trợ học tập; khu sân chơi, thế dục thể thao**

2.1. Khối phòng hành chính quản trị

- Có 01 Phòng Hiệu trưởng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng tối thiểu theo quy định hiện hành;

- Có 02 Phòng Phó Hiệu trưởng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng tối thiểu theo quy định hiện hành;

- Có 01 phòng Văn phòng có đây đủ máy móc, thiết bị văn phòng tối thiểu theo quy định hiện hành;

- Phòng thường trực (bảo vệ) đặt ở gân lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;

- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí thuận tiện cho sử dụng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị đảm bảo hoạt động hàng ngày, không làm ảnh hưởng đến môi trường.

2.2 Khối phòng học tập

- Tổng số phòng học, phòng bộ môn: 16 phòng kiên cố,

+ Phòng học: 11 phòng (45m2/phòng)

+ Phòng bộ môn :5 phòng

Phòng học được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt;

Phòng học bộ môn Âm nhạc: có 01 phòng;

Phòng học bộ môn Mỹ thuật: 01 phòng;

Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên: 02 phòng;

Phòng học bộ môn Tìn học: 01 phòng;

Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: 01 phòng;

2.3. Khối phòng hỗ trợ học tập

Trường có 01 thư viện với diện tích 132m2 có tủ sách dùng chung, có khu chức năng: kho sách, khu quản lý ( nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh;

Phòng thiết bị giáo dục: có 02 phòng; có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiệt bị dạy học của toàn trường;

Phòng truyền thống đoàn đội: có 01 phòng; trang bị đầy đủ thiết bị;

2.4. Khối phụ trợ

Phòng Y tế trường học: có 01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, 02 giường bệnh;

Nhà trường bố trí 01 khu đề xe học sinh: có mái che, vị trí thuận lợi cho học sinh gần lối ra vào;

Khu vệ sinh học sinh: 02 khu riêng biệt, số lượng thiết bị đảm bảo theo quy định tôi thiêu, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, không làm ảnh hưởng môi trường

Khuôn viên trường có Cổng, hàng rào tường xây ngăn cách với bên ngoài bảo đảm vững chắc, an toàn, cổng trường được xây kiên cố, vững chắc có gắn cổng và biển tên trường.

2.5. Khu sân chơi, thể dục thể thao

- Tổng diện tích sân chơi bãi tập 7500m2 để tổ chức các hoạt động của toàn trường: sân chơi băng phãng, có cây xanh bóng mát;

- Trường có 01 sân thể dục thể thao diện tích 3000m2 đảm bảo cho các hoạt động vận động cho học sinh.

Nhìn chung, cơ sở vật chất đám bảo cho hoạt động giáo dục của nhà trường, đáp ứng thực hiện chương trình GDPT 2018.

**3. Số thiết bị dạy học hiện có**

Khối 6: 1 bộ; Khối 7: 1 bộ; Khối 8: 1 bộ; Khối 9: 1 bộ

Cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

**4. Danh mục sách giáo khoa**

- Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng tại trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà từ năm học 2021-2022 thực hiện theo Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục lựa chọn sách giáo khoa lớp 6 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng tại trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà từ năm học 2022-2023 thực hiện theo Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục lựa chọn sách giáo khoa lớp 7 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng tại trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà từ năm học 2023-2024 thực hiện theo Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục lựa chọn sách giáo khoa lớp 8 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Danh mục sách giáo khoa lớp 9 sử dụng tại trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà từ năm học 2024-2025 thực hiện theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**II. Kiểm định chất lượng giáo dục**

**1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế boạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.**

Hàng năm Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiễn hành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định Theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐTngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đảo tạo Đan hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phố thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; trên cơ sở điểm mạnh, điểm yếu đề ra kế hoạch cải tiến phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường.

Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 3

**2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia.**

Năm học 2020 — 2021 nhà trường được Sở GD&ĐT công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

Trên đây là báo cáo công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường của trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - PGDĐT (để báo cáo);  - Công khai trên website;  - Lưu: VT, HSCV. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Tường Duy Trung** |